

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

2. Ông Phạm Chiến Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1165/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 82, đường số 9, TTHC Dĩ An, khu phố N 2, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Huy C, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 60A, khu phố B 4, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Th trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Võ Huy C có tìm hiểu nhau một thời gian thì tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 28/02/2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2012, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ Tổ 60A, khu phố B 4, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng cùng làm công nhân, tổng thu nhập 1 tháng khoảng 12 đến 13 triệu đồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Võ Huy C:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/12/2018 và 23/01/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 15/02/2019 và ngày 15/03/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Th và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh C do Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 26/12/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị Th và anh C trước khi nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án không yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống vẫn đề mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn địa phương không rõ vì không nghe thông tin. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Võ Huy C tham gia phiên tòa vào các ngày 15/02/2019 và ngày 15/3/2019, anh C vắng mặt không có lý do, chị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 23/01/2019. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Võ Huy C là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2012 ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập anh Võ Huy C đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C không có mặt, chị Th từ chối tham gia hòa giải vì xác định không còn tình cảm với anh C, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh C với chị Th đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng, hơn nữa việc anh C bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Th và anh chị đã có thời gian ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, điều này cho thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Võ Huy C (giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyền số 01/2012 ngày 28/02/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp).

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020454 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND thị trấn B, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa